

**Bài báo nghiên cứu****TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG  
CỦA NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC TƯ VẤN TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG****Lê Duy Hùng<sup>1\*</sup>, Trần Thị Thu Thủy<sup>2</sup>, Phạm Xuân Hương<sup>3</sup>**<sup>1</sup>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Việt Nam<sup>2</sup>Trường Mầm Non 30 – 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam<sup>3</sup>Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam\*Tác giả liên hệ: Lê Duy Hùng – Email: [hungld@hcmue.edu.vn](mailto:hungld@hcmue.edu.vn)

Ngày nhận bài: 03-3-2020; ngày nhận bài sửa: 22-4-2020; ngày duyệt đăng: 27-01-2021

**TÓM TẮT**

Bài viết này sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học nhằm mục đích đánh giá về việc thực hiện các chức năng của người làm công tác TVTL học đường. Khách thể nghiên cứu là 53 người đang làm công tác TVTL học đường tại các trường trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM). Kết quả nghiên cứu cho thấy có 17 nội dung/nhiệm vụ mà người làm công tác TVTL đang thực hiện với học sinh (HS), bao gồm các vấn đề liên quan đến kỹ năng, học tập – hướng nghiệp và xây dựng các mối quan hệ. Kết quả này gợi ý cho việc xây dựng các chương trình đào tạo bồi dưỡng cho người làm công tác TVTL học đường tại TPHCM nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động này.

**Từ khóa:** người làm công tác tư vấn tâm lý; tự đánh giá; chức năng của tư vấn tâm lý học đường

**1. Đặt vấn đề**

Thành phố Hồ Chí Minh được xem là một trong hai thành phố phát triển nhất nước và là thành phố đi đầu trong việc thành lập phòng TVTL học đường. Trong những năm qua đã triển khai mô hình phòng TVTL học đường nhằm mục đích hỗ trợ, can thiệp kịp thời để giúp HS giải tỏa tâm lý cảm xúc, thắc mắc, thậm chí là đánh giá hay trị liệu tâm lý, đội ngũ làm công tác tư vấn học đường còn phối hợp với giáo viên và phụ huynh để xây dựng và tập huấn cho HS các chiến lược hành vi thích hợp, các kỹ năng để ứng phó với mọi vấn đề trong cuộc sống và học tập. Điều này cho phép khẳng định, đội ngũ làm công tác TVTL học đường hiện nay đóng vai trò rất quan trọng.

TVTL trường học là một trong những lĩnh vực được quan tâm phát triển trên thế giới. Đội ngũ làm nghề được đào tạo bài bản để họ có thể áp dụng các chiến lược can thiệp nhận thức, hành vi, để đảm bảo cho HS khỏe mạnh về tinh thần, có thể cải thiện bản thân trong

---

*Cite this article as:* Le Duy Hung, Tran Thi Thu Thuy, & Pham Xuan Huong (2021). Self-assessment on implementation of functions of school psychological counseling workers. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 18(1), 145-152.

tất cả các lĩnh vực cá nhân, xã hội, học tập và nghề nghiệp; có thể đối phó với các vấn đề mà các em gặp phải trong cuộc sống và học tập; củng cố sức khỏe tâm thần của họ; cải thiện khả năng phục hồi tâm lý, giữ gìn sức khỏe (Fulya Yuksel-Sahin, 2012).

Đã có rất nhiều nghiên cứu được tiến hành ở nước ngoài nhằm mục đích đánh giá về việc thực hiện các chức năng của người làm công tác TVTL học đường. Kết quả của các nghiên cứu cũng cho thấy rằng người làm công tác TVTL thực hiện các chức năng ở một mức độ cao và chuyên nghiệp. Tuy nhiên, ở nước ta nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng lại chưa có nhiều nghiên cứu đề cập vấn đề này. Vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện các chức năng của người làm công tác TVTL học đường tại Thành phố Hồ Chí Minh sẽ là cơ sở để cải thiện các chương trình TVTL học đường hiện nay tại các trường học.

## **2. Giải quyết vấn đề**

### **2.1. Tự đánh giá về việc thực hiện các chức năng của người làm công tác tư vấn tâm lý học đường**

Trên thế giới, tại các nước có nền tư vấn học đường phát triển như Mỹ, Canada, Pháp... đã xây dựng các quy định cụ thể đối với người làm công tác tư vấn học đường. Theo quy định của Hội đồng tâm lý học Úc (PsyBA), để sử dụng danh hiệu “nhà tâm lý học” và hành nghề như một nhà tâm lý học ở bất cứ đâu tại Úc, bắt buộc về mặt pháp lý phải được đăng ký với Hội đồng Tâm lý học Úc (PsyBA). Để đăng ký như một nhà tâm lý học phải trải qua sáu năm đào tạo bắt buộc, trong đó tối thiểu các nhà tâm lý học phải hoàn thành bằng cấp bốn năm về tâm lý học và thực hành trong hai năm dưới sự giám sát trước khi trở thành một nhà tâm lý học được đăng ký đầy đủ. Tuy nhiên, nhiều nhà tâm lý học hoàn thành bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ sau khi có bằng cấp ban đầu để trở thành nhà tâm lý học. Các nhà tâm lý học tìm kiếm một công việc như một nhà tâm lý học trường học thường sẽ hoàn thành bằng cấp sau đại học về tâm lý giáo dục, tâm lý trẻ em và thanh thiếu niên, tư vấn HS hoặc tâm lý học (Australian Psychological Society, 2016). Hiệp hội các nhà tâm lý học trường học quốc gia Hoa Kỳ (NASP) đã đưa ra các tiêu chuẩn chứng nhận liên quan đến việc sử dụng tiêu đề “nhà tâm lý học trường học”, bao gồm các tiêu chí được đề xuất cho thông tin ban đầu (bao gồm các khóa học sau đại học, thực hành và yêu cầu thực tập) cũng như các đề xuất cho việc gia hạn thông tin (nghĩa là giám sát, cố vấn và phát triển chuyên môn). Những tiêu chí này được áp dụng nhiều nhất cho việc xác nhận người được tuyển dụng làm nhà tâm lý học ở trường công hoặc trường tư (National Association of School Psychologists, 2010).

Ở Việt Nam, ngày 28/5/2005, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ra Thông tư số 9971/BGD&ĐT-HSSV với nội dung hướng dẫn việc đưa công tác tham vấn tâm lý và hướng nghiệp vào trường học. Đến năm 2017, Bộ GD&ĐT đã ra Thông tư 31 về việc hướng dẫn thực hiện công tác TVTL cho HS trong trường phổ thông, trong đó quy định về người làm công tác TVTL trường học (Điều 8, Khoản 2, Thông tư 31/20017) “Cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn cho HS phải là người có kinh nghiệm và được đào tạo, bồi dưỡng về

chuyên môn, nghiệp vụ TVTL (có chứng chỉ nghiệp vụ TVTL học đường theo chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành). Giáo viên kiêm nhiệm công tác TVTL được hưởng định mức giảm tiết dạy theo quy định của Bộ GD&ĐT” (Ministry of Education and Training, 2017).

Bên cạnh đó, những quy định về chức năng của người làm công tác tư vấn học đường cũng hết sức quan trọng. Ở các nước có nền tư vấn học đường phát triển, chức năng của nhà tư vấn học đường được quy định rất cụ thể. Ở Úc, các hoạt động của người làm công tác tâm lý được quy định rõ ràng. Họ sẽ thực hiện các dịch vụ như:

- Dịch vụ trực tiếp: Tầng hỗ trợ này giải quyết nhu cầu của khoảng 5% HS là những người dễ bị tổn thương nhất trong cộng đồng trường học. Đây là dịch vụ mà nhà tâm lý học trực tiếp đưa ra để đánh giá HS về nhận thức, học tập, cảm xúc xã hội hoặc hoạt động hành vi theo liệu pháp cá nhân. Dịch vụ trực tiếp bao gồm phát triển, thực hiện và đánh giá các can thiệp cá nhân và nhóm.

- Dịch vụ gián tiếp: Là gián tiếp đáp ứng nhu cầu của HS bằng cách tư vấn hoặc tham khảo ý kiến với giáo viên, phụ huynh hoặc người giám hộ và các bên liên quan khác. Lớp can thiệp có mục tiêu này giải quyết nhu cầu của từ 10 đến 15% HS được coi là có nguy cơ không đáp ứng đầy đủ tiềm năng của mình hoặc có nguy cơ từ bỏ trường học.

- Dịch vụ toàn trường: Chương trình toàn trường là chủ động, phòng ngừa và giải quyết nhu cầu của 80% HS trong trường học không yêu cầu dịch vụ trực tiếp hoặc gián tiếp. Họ có thể thiết kế và cung cấp các chương trình và hoạt động giáo dục hỗ trợ việc học của HS, bao gồm tham khảo ý kiến giáo viên và gia đình, đánh giá các vấn đề liên quan đến hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân và nhóm, hướng dẫn giải quyết vấn đề và dịch vụ can thiệp khắc phục (Australian Psychological Society, 2016).

Ở nước ta, mục đích của công tác TVTL cho HS bao gồm: 1) Phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với HS đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường; 2) Hỗ trợ HS rèn luyện kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách (Ministry of Education and Training, 2017). Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng quy định chức năng và nhiệm vụ của người làm công tác TVTL học đường, đồng thời định hướng cho việc thực hiện nhiệm vụ của bản thân của người làm công tác này tại các trường học.

Việc nghiên cứu tự đánh giá về việc thực hiện các chức năng của người làm công tác tư vấn học đường tại các trường học sẽ giúp đánh giá đúng khả năng đáp ứng nhu cầu được tư vấn của HS, đồng thời có thêm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng của công tác TVTL cho HS ở các trường học.

## 2.2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Để khảo sát tự đánh giá về việc thực hiện các chức năng của người làm công tác tư vấn học đường, mẫu khảo sát lựa chọn 53 khách thể là những người đang làm công tác tư vấn TLHD và giáo viên kiêm nhiệm ở một số trường THCS, THPT Quận 3, 4, 6, Phú Nhuận, Tân Phú, Bình Tân thuộc địa bàn TPHCM nhằm thực hiện mục đích nghiên cứu của đề tài.

Mẫu đánh giá việc thực hiện các chức năng của người làm công tác TVTL học đường đã được sử dụng để thu thập dữ liệu. Biểu mẫu do nhà nghiên cứu phát triển bao gồm tổng cộng 17 câu hỏi đóng. Phần này được sử dụng để người làm công tác TVTL học đường đánh giá các chức năng và dịch vụ mà họ cung cấp tại trường của họ. Các tài liệu liên quan đã được xem xét để xây dựng các mục trong biểu mẫu. Các mục được phát triển để liên quan đến các lĩnh vực học tập, chọn nghề, các vấn đề cá nhân và phát triển xã hội. Biểu mẫu có 17 mục đóng, mà người tham gia có thể trả lời bằng “có” và “không”.

## 2.3. Kết quả nghiên cứu

Để tiến hành nghiên cứu chung về tự đánh giá về việc thực hiện các chức năng của người làm công tác TVTL học đường, trên cơ sở thực tiễn, chúng tôi xây dựng 17 nhiệm vụ mà người làm công tác TVTL học đường thực hiện với HS bao gồm các vấn đề liên quan đến: kĩ năng (các câu hỏi 1, 2, 3, 14, 15); học tập (các câu hỏi 4, 5); hướng nghiệp (các câu hỏi 6, 7, 8, 9, 10); xây dựng các mối quan hệ (các câu hỏi 11, 12, 13); các hoạt động tư vấn (các câu hỏi 16, 17) kĩ năng, học tập – hướng nghiệp và xây dựng các mối quan hệ.

**Bảng 1. Tần suất và tỉ lệ phần trăm các chức năng mà người làm công tác TVTL học đường đang thực hiện với HS**

| Các chức năng mà người làm công tác TVTL học đường đang thực hiện với HS   | Có |      | Không |      |
|--|----|------|-------|------|
|  | SL | %    | SL    | %    |
| 1. Các chương trình định hướng được thực hiện bằng cách giới thiệu trường (lớp học, căng tin, phòng thể thao, thư viện...) cho HS, phụ huynh và thông báo cho họ về các quy tắc của trường | 15 | 28,3 | 38    | 71,7 |
| 2. Thông báo cho HS về các khóa học kĩ năng bắt buộc và tự chọn do trường học tổ chức  | 17 | 32,1 | 36    | 67,9 |
| 3. Giúp HS lựa chọn khóa học   | 13 | 24,5 | 40    | 75,5 |
| 4. Hướng dẫn HS về các kĩ năng học tập hiệu quả  | 24 | 45,3 | 29    | 54,7 |
| 5. Giúp HS phát triển các kế hoạch học tập   | 25 | 47,2 | 28    | 52,8 |
| 6. Quản lí các bài kiểm tra như bài kiểm tra tính cách, sở thích và khả năng để HS có thể biết về những đặc điểm của các em  | 31 | 58,5 | 22    | 41,5 |
| 7. Thông báo cho HS về kết quả của các bài kiểm tra (kiểm tra tính cách, sở thích, khả năng...)  | 27 | 50,9 | 26    | 49,1 |
| 8. Cung cấp cho HS các thông tin giới thiệu về nghề nghiệp khác nhau   | 39 | 73,6 | 14    | 26,4 |

|  |    |      |    |      |
|--|----|------|----|------|
| 9. Phối hợp với nhà trường để mời các cá nhân làm việc trong các ngành nghề khác nhau về nói chuyện cho HS về công việc của họ               | 14 | 26,4 | 39 | 73,6 |
| 10. Giúp HS thực hiện các kế hoạch nghề nghiệp của các em  | 41 | 77,4 | 12 | 22,6 |
| 11. Tổ chức các hoạt động để giúp HS có thể cải thiện mối quan hệ giữa các cá nhân   | 39 | 73,6 | 14 | 26,4 |
| 12. Nói chuyện với HS và giúp các em xây dựng mối quan hệ nữ - nam   | 34 | 64,2 | 19 | 35,8 |
| 13. Thực hiện các hoạt động để giúp HS cải thiện vấn đề trong quan hệ ứng xử với các thành viên trong gia đình                               | 31 | 58,5 | 22 | 41,5 |
| 14. Thực hiện các hoạt động để nâng cao kỹ năng ra quyết định của HS   | 26 | 49,1 | 27 | 50,9 |
| 15. Thực hiện các hoạt động để giúp HS cải thiện kỹ năng giải quyết vấn đề để giúp các em có thể giải quyết vấn đề của bản thân hiệu quả hơn | 37 | 69,8 | 16 | 30,2 |
| 16. Cung cấp hoạt động TVTL cá nhân  | 45 | 84,9 | 8  | 15,1 |
| 17. Cung cấp các hoạt động TVTL nhóm   | 37 | 69,8 | 16 | 30,2 |

Bảng 1 cho thấy có 28,3% người làm công tác TVTL học đường của trường đang thực hiện các chức năng mang tính định hướng; 32,1% cho rằng họ đã thông báo cho HS về các khóa học bắt buộc và tự chọn do trường cung cấp; trong đó 24,5% giúp HS lựa chọn các khóa học. Khi được hỏi về các hoạt động hỗ trợ HS trong vấn đề học tập, có 45,3% người làm công tác TVTL học đường đã thực hiện việc hướng dẫn HS về các kỹ năng học tập hiệu quả; không chỉ hướng dẫn HS các kỹ năng học tập, người làm công tác tư vấn TVTL học đường giúp HS phát triển các kế hoạch học tập 47,2%. Kết quả này cho thấy vai trò của công tác tư vấn học đường đang được định hình rõ ràng trong các trường học, trong đó hoạt động hỗ trợ HS trong hoạt động học tập có vai trò hết sức quan trọng. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tế thì rõ ràng có nhiều HS chưa được người làm công tác tư vấn TVTL học đường hỗ trợ việc hướng dẫn các kỹ năng học tập. Điều này có thể do việc mặc định trong thực tế rằng vấn đề học tập chuyên môn thuộc về giáo viên bộ môn phụ trách, vì vậy khi gặp khó khăn trong học tập thì người mà các em tìm đến phải là giáo viên bộ môn. Mặt khác, chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa giáo viên bộ môn và người làm công tác TVTL học đường trong việc hỗ trợ HS học tập.

Do được đào tạo về tâm lý và tâm lý giáo dục nên người làm công tác TVTL học đường đã tích cực hỗ trợ HS trong việc tìm hiểu khám phá bản thân, 58,5% quản lý các bài kiểm tra như kiểm tra tính cách, sở thích và khả năng để HS có thể biết về các đặc điểm của họ tốt hơn; 50,9% thông báo cho HS của họ về kết quả của các bài kiểm tra mà họ quản lý (tính cách, sở thích, kiểm tra khả năng...). Đây là những thông tin, chỉ báo rất quan trọng giúp các em lựa chọn ngành nghề phù hợp với bản thân.

Không chỉ giúp HS tìm hiểu khám phá bản thân, người làm công tác TVTL học đường tổ chức các hoạt động hướng nghiệp cho HS, trong đó có 73,6% cho rằng đã cung cấp cho HS thông tin giới thiệu về các ngành nghề khác nhau. Đây là cơ sở rất quan trọng để HS có thêm thông tin về các ngành nghề khác nhau giúp các em lựa chọn nghề phù hợp. Tuy nhiên, các hình thức tư vấn hướng nghiệp mang tính thực tế lại chưa được thực hiện tốt, chỉ có 26,4% *đảm bảo rằng HS được thông báo về nghề nghiệp bằng cách mời các cá nhân làm việc trong những ngành nghề khác nhau đến trường của họ*. Kết quả này cho thấy chưa có sự đổi mới về dịch vụ tư vấn hướng nghiệp trong trường học để đáp ứng nhu cầu của HS, trong khi đó có tới 45,4% HS có nhu cầu được tư vấn hướng nghiệp thông qua các hình thức này ở mức “rất cần thiết” và 33,7% “cần thiết” (Le, 2019); với sự cố gắng của những người làm công tác TVTL học đường, có 77,4% cho rằng *giúp HS thực hiện các kế hoạch nghề nghiệp của mình*.

Bên cạnh các hoạt động tư vấn về học tập, hướng nghiệp thì việc trang bị cho HS những kỹ năng sống cũng rất quan trọng, có 73,6% cho rằng họ đã *thực hiện các hoạt động để cải thiện mối quan hệ đó là kỹ năng giao tiếp để HS có thể cải thiện mối quan hệ giữa các cá nhân*; trong đó 64,2% đã thực hiện các hoạt động *nói chuyện với HS để giúp các em xây dựng mối quan hệ nữ – nam*; 58,5% *thực hiện các hoạt động để cải thiện mối quan hệ giữa HS với gia đình*; 49,1% *thực hiện các hoạt động để giúp HS nâng cao kỹ năng ra quyết định*; 69,8% *thực hiện các hoạt động để cải thiện kỹ năng giải quyết vấn đề của HS*. Đối với các hoạt động tư vấn cá nhân và nhóm, người làm công tác TVTL học đường thực hiện khá tốt, có 84,9% cho rằng đã *cung cấp cá nhân dịch vụ TVTL cho HS có nhu cầu*; 69,8% *cung cấp các dịch vụ TVTL cho các HS có nhu cầu*.

Thực tế cho thấy, chức năng chính của các hoạt động TVTL học đường là giúp HS hoàn thiện bản thân trong giai đoạn phát triển của các em. Hoạt động TVTL học đường giúp các em học tập tốt hơn, lựa chọn được nghề nghiệp phù hợp với bản thân, phát triển hài hòa về mặt tình cảm và các mối quan hệ xã hội. Các hoạt động tư vấn cá nhân giúp HS biết và hiểu bản thân, chấp nhận các tính năng vượt trội, hạn chế của bản thân và tự phát triển, tin tưởng bản thân, phát triển các mối quan hệ xã hội cân bằng và hài hòa (Yesilyaprak, 2003). Các hoạt động TVTL trong trường học cũng có nhiệm vụ hướng đến việc ngăn ngừa, điều chỉnh và cải thiện sự thích ứng, các vấn đề của cá nhân khác nhau. Các hoạt động TVTL học đường cần phải hướng đến việc cung cấp các nội dung liên quan đến nhu cầu phát triển của cá nhân như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống, kỹ năng xã hội, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định; làm việc về quản lý tức giận, đối phó với áp lực ngang hàng và phát triển mối quan hệ lành mạnh với người khác giới (Canel, 2007).

Sở Giáo dục California (2008) đã tiến hành một nghiên cứu nhằm đánh giá về hiệu quả của TVTL và các hoạt động hỗ trợ khác cho HS. Nghiên cứu đã báo cáo rằng các hoạt động TVTL của trường có ảnh hưởng tích cực đến HS; ảnh hưởng tích cực đến thành tích học tập và phát triển nghề nghiệp; ngăn chặn các vấn đề kỉ luật đến một mức độ đáng kể; nâng cao

kỹ năng xã hội; giúp HS giải quyết vấn đề với gia đình của họ; góp phần ngăn chặn bạo lực và tư vấn nhóm nhỏ, hướng dẫn trong lớp học và các dịch vụ tư vấn được cung cấp bởi các cố vấn cá nhân có ảnh hưởng đến sự thành công của HS (California Department of Education, 2008).

### 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc thực hiện các chức năng của người làm công tác TVTL học đường tại các trường học ở TPHCM đã được thực hiện ở mức độ nhất định, điều này sẽ tạo điều kiện cho HS có cơ hội phát triển cân bằng. Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy các hoạt động tư vấn mà người làm công tác tư vấn TVTL học đường cung cấp cho HS còn khá thấp, có nhiều hoạt động mới chỉ đáp ứng được từ 50% đến 60%, có những hoạt động đáp ứng dưới 50%. Kết quả này đã phản ánh thực tế về chất lượng của các hoạt động TVTL học đường đang diễn ra hiện nay. Điều này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến việc thỏa mãn các hoạt động TVTL ở HS.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Australian Psychological Society (2016). The framework for effective delivery of school psychology services: *A practice guide for psychologists and school leaders*.
- California Department of Education (2008). *Research on School Counseling Effectiveness*. Retrieved August 15, 2008 from <http://www.cde.ca.gov/ls/cg/rh/counseffective.asp>
- Canel, A. N. (2007). Eğitimde Rehberlik Hizmetlerinin Yeri ve Önemi (*The Place and Importance of Guidance Services in Education*). (B. Aydın, Trans.). Rehberlik (117-151). Ankara: Pegem Yayıncılık.
- Le, D. H. (2019). *Nhu cầu tư vấn hướng nghiệp của học sinh trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh [The need for career counseling of high school students in Ho Chi Minh City]*. Doctoral Dissertation in Psychology, Institute of Social Sciences – Vietnam Academy of Social Sciences.
- Ministry of Education and Training (2017). *Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông [Circular 31/2017/TT-BGDĐT Guiding the implementation of psychological counseling for high school students]*. Hanoi.
- National Association of School Psychologists (2010). *Standards for the Credentialing of School Psychologists 2010*, 2.
- Yeşilyaprak, B. (2003). Eğitimde Rehberlik Hizmetleri [*Guidance Services in Education*]. Ankara: Nobel Yayıncılık.
- Yuksel-Sahin, F. (2012). *school counselors assessment of the psychological counseling and guidance services they offer at their schools*, Procedia - Social and Behavioral Sciences 47 (2012), 327-339.

**SELF-ASSESSMENT ON IMPLEMENTATION  
OF FUNCTIONS OF SCHOOL PSYCHOLOGICAL COUNSELING WORKERS**

***Le Duy Hung<sup>1\*</sup>, Tran Thi Thu Thuy<sup>2</sup>, Pham Xuan Huong<sup>3</sup>***

*<sup>1</sup>Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam*

*<sup>2</sup>Preschools 30 – 4, Ho Chi Minh City, Vietnam*

*<sup>3</sup>Ho Chi Minh City University of Food Industry, Vietnam*

*\*Corresponding author: Le Duy Hung – Email: hungld@hcmue.edu.vn*

*Received: March 03, 2020; Revised: April 22, 2020; Accepted: January 27, 2021*

**ABSTRACT**

*This article uses the document research method, the questionnaire survey method and the method of processing data by mathematical statistics for the purpose of evaluating the implementation of the consulting functions. school psychology. The object of the study is 53 people working in school psychology counseling at high schools in Ho Chi Minh City. The research results show that there are 17 contents / tasks that school psychology counselors are doing with students, including issues related to skills, learning - career guidance and construction. Relationships. This result suggests the development of training programs for school psychology counselors in Ho Chi Minh City to improve the quality of this activity.*

**Keywords:** people working in psychological counseling; self assessment; function of school psychology counseling